

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Họ và tên:	Năm học: 2021 – 2022
Lớp:.....	Môn : Tiếng Việt – Lớp 5
	Thời gian: 40 phút

Cho bài đọc sau:

Cho và nhận

Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.

Khi thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt. Cô không đưa tôi đến bệnh viện, mà dẫn tôi đến bác sĩ nhãn khoa riêng của cô. Ít hôm sau, như với một người bạn, cô đưa cho tôi một cặp kính.

Em không thể nhận được! Em không có tiền trả đâu thưa cô! – Tôi nói, cảm thấy ngượng ngùng vì nhà mình nghèo.

Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe. Chuyện kể rằng: “ Hồi cô còn nhỏ, một người hàng xóm đã mua kính cho cô. Bà ấy bảo, một ngày kia cô sẽ trả cho cặp kính đó bằng cách tặng cho một cô bé khác. Em thấy chưa, cặp kính này đã được trả tiền từ trước khi em ra đời”. Thế rồi, cô nói với tôi những lời nồng hậu nhất, mà chưa ai khác từng nói với tôi: “Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác”.

Cô nhìn tôi như một người cho. Cô làm cho tôi thành người có trách nhiệm. Cô tin tôi có thể có một cái gì để trao cho người khác. Cô chấp nhận tôi như thành viên của cùng một thế giới mà cô đang sống. Tôi bước ra khỏi phòng, tay giữ chặt kính trong tay, không phải như kẻ vừa được nhận món quà, mà như người chuyển tiếp món quà cho người khác với tấm lòng tận tụy.

(Xuân Lương)

Chọn ý trả lời đúng trong các câu sau:

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1: Vì sao cô giáo lại dẫn bạn học sinh đi khám mắt?

- A. Vì bạn ấy bị đau mắt.
- B. Vì bạn ấy không có tiền
- C. Vì bạn ấy không biết chỗ khám mắt.
- D. Vì cô đã thấy bạn ấy cầm sách đọc một cách không bình thường.

Câu 2: Cô giáo đã làm gì để bạn học sinh vui vẻ nhận kính?

- A. Nói rằng đó là cặp kính rẻ tiền, không đáng là bao nên bạn không phải bận tâm.
- B. Nói rằng có ai đó nhờ cô mua tặng bạn.
- C. Kể cho bạn nghe một câu chuyện để bạn hiểu rằng bạn không phải là người được nhận quà mà chỉ là người chuyển tiếp món quà cho người khác.
- D. Vì lời ngọt ngào, dễ thương của cô .

Câu 3: Việc làm đó chứng tỏ cô là người thế nào?

- A. Cô là người quan tâm đến học sinh.
- B. Cô rất giỏi về y học.
- C. Cô muốn mọi người biết mình là người có lòng tốt.
- D. Nói rằng cô muốn tặng em làm kỉ niệm.

Câu 4: Việc cô thuyết phục bạn học sinh nhận kính của mình cho thấy cô là người thế nào?

- A. Cô là người thường dùng phần thưởng để khuyến khích học sinh.
- B. Cô là người hiểu rất rõ ý nghĩa của việc cho và nhận.
- C. Cô là người luôn sống vì người khác.
- D. Cô là người biết làm cho người khác vui lòng.

Câu 5: Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- A. Cần thường xuyên tặng quà cho người khác.
- B. Luôn sẵn lòng, không cần ngại khi nhận quà của người khác.
- C. Sống không chỉ biết nhận về mà còn phải biết cho đi.
- D. Cần thường xuyên tặng quà cho những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.

Phần II. NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT

Câu 1: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ được gạch chân trong câu sau: “Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.”

- A. đơn giản B. đơn điệu C. đơn sơ D. đơn thuần

Câu 2: Câu nào sau đây là câu ghép:

- A. Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.
- B. Khi thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt.
- C. Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe.
- D. Bà ấy bảo, một ngày kia cô sẽ trả cho cặp kính đó bằng cách tặng cho một cô bé khác.

Câu 3. Dãy từ nào dưới đây gồm toàn các từ viết đúng chính tả?

- A. sung túc, chín chu, chân tình;
- B. chín chu, xung túc, câu chuyện;
- C. chân tình, câu truyện, eo uột;
- D. xung túc, chín chu, eo sèo.

Câu 4. Dãy từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép tổng hợp?

- A. thúng mủng, nhỏ nhoi, bể bồng, giàn sàng;
- B. ấp iu, rách rưới, tí tách, mệnh mông;
- C. hội hè, đình đám, nam nữ, ngựa xe;
- D. nhỏ nhắn, nhỏ nhẹ, tắt tả, lồi thối.

Câu 5. Trường hợp nào viết đúng theo quy tắc viết hoa?

- A. Anh hùng Lực lượng vũ trang;
- B. Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội;
- C. Huân chương Lao động Hạng nhất;
- D. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Câu 6. Câu “Với những cánh tay to xù xì không cân đối, với những ngón tay quều quào xòe rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.” có những từ láy nào?

- A. khinh khỉnh, cau có, tươi cười;
- B. xù xì, quều quào, cau có, khinh khỉnh;
- C. xù xì, cau có, khinh khỉnh;
- D. xù xì, quều quào, khinh khỉnh, tươi cười.

Câu 7. Trong các từ được gạch dưới: chân dê, lá phổi, lưng mẹ, mũi gươm, những từ nào được dùng với nghĩa chuyển?

- A. chân;
- B. chân, lá, mũi;
- C. chân, lá;
- D. chân, lá, lưng, mũi.

Câu 8. Từ nào đồng nghĩa với từ “yên tĩnh”?

- A. bình yên; B. lặng yên;
- C. thanh bình; D. thái bình.

Câu 9. Câu “Minh vừa hỏi thăm cậu tại sao hôm qua không đến dự sinh nhật cậu ấy.” thuộc kiểu câu nào xét theo mục đích nói?

- A. Câu trần thuật
- B. Câu nghi vấn
- C. Câu cầu khiến
- D. Câu cảm thán

Câu 10. Câu “Chiếc lá thoáng trông trăng, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.” thuộc kiểu câu nào xét theo cấu tạo?

- A. Câu đơn;
- B. Câu ghép có 2 vế câu;
- C. Câu đơn có trạng ngữ;
- D. Câu ghép có 3 vế câu.

Câu 11. Từ ngữ nào là chủ ngữ của câu “Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Họa Mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc.”?

- A. “Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng”;
- B. “Chim, Mây, Nước và Hoa”;
- C. “Chim, Mây, Nước”;
- D. “Chim, Mây”.

Câu 12. Các câu sau được liên kết với nhau bằng (những) cách nào?

“Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. Mùa hè, nó rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa. Còn bây giờ bầu trời thế nào? Hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.”

(trích “Bầu trời mùa thu” theo Xu-khôm-lin-xki)

- A. Thay thế từ ngữ;
- B. Lặp từ ngữ;
- C. Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ;
- D. Dùng từ ngữ nối, lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.